

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Khoa học môi trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ AN HẰNG

2. Ngày tháng năm sinh: 26/11/1975; Nam ☐ Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 45, Ngõ 113, Phố Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 45, Ngõ 113, Phố Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại di động: +84 (0)98 898 5148

E-mail: nta.hang@vju.ac.vn hoặc anhang75@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Công việc	Chức vụ	Cơ quan
Từ 8/1998 đến 12/2008	Nghiên cứu viên	2001-2005: Phó Trưởng phòng 2006-2008: Trưởng phòng	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Vùng, Bộ Khoa học và Công nghệ
Từ 1/2009 đến 5/2010	Nhân viên	Quản lý dự án	Trung tâm Giáo dục và Truyền thông Môi trường, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam
Từ 6/2010 đến 2/2011	Nhân viên	Quản lý chương trình	Trung tâm hành động vì sự phát triển đô thị, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ 7/2011 đến 6/2015	Nghiên cứu sinh Tiến sĩ		Đại học Công nghệ Sydney, Australia
Từ 8/2015 đến 7/2017	Chuyên viên	Chuyên viên đào tạo	Ban quản lý Trường Đại học Việt Nhật
Từ 8/2017 đến 7/2020	Giảng viên	Điều phối chương trình	Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội
Từ 8/2020 đến nay	Giảng viên	Giám đốc chương trình	Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Giám đốc chương trình

Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc chương trình

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)

Địa chỉ cơ quan:

- Cơ sở Mỹ Đình: Lưu Hữu Phước, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Cơ sở Hòa Lạc: Đại học Quốc gia Hà Nội, Hòa Lạc, Thạch Thất, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (+84) 247 306 6001 (Ext. 5073)

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không có

8. Đã nghỉ hưu:

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Chưa nghỉ hưu

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: Không có

9. Trình độ đào tạo:

Bằng cấp	Ngày cấp bằng	Số văn bằng	Ngành	Chuyên ngành	Nơi cấp bằng
Bằng Đại học	16/07/1996	B03697	Sinh học	Thỏ nhưỡng	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, Việt Nam
	14/07/1998	B107850	Tiếng Anh		Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN, Việt Nam
Bằng Thạc sĩ	22/06/1999	12169		Khoa học đất và môi trường	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, Việt Nam
Bằng Tiến sĩ	19/11/2015	227666		Kỹ thuật môi trường	Đại học Công nghệ Sydney, Australia*

Chú thích: * Viết và bảo vệ luận án Tiến sĩ bằng tiếng Anh.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa được bổ nhiệm chức danh PGS.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS ngành, liên ngành:

Khoa học Trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Tái chế chất thải (nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt) làm vật liệu môi trường để xử lý nước (ngọt, mặn) và nước thải (các chất ô nhiễm phốt pho, kim loại nặng, thuốc nhuộm, thuốc kháng sinh).
- **Hướng nghiên cứu 2:** Nghiên cứu phát triển công nghệ môi trường xanh (bãi lọc trồng cây, sử dụng thực vật, vi sinh vật) để xử lý các chất ô nhiễm (phốt pho, kim loại nặng, chất hữu cơ) trong nước thải (chăn nuôi, mỏ).
- **Hướng nghiên cứu 3:** Thu hồi tài nguyên (nước, chất dinh dưỡng, chất hữu cơ) và tái tạo năng lượng bền vững từ chất thải (nước thải, bùn thải, phụ phẩm nông nghiệp và công nghiệp), góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển bền vững.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

14.1. Kết quả đào tạo

- Ứng viên đã hướng dẫn chính **07** học viên cao học (HVCH) bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ. Trong đó, **03** HVCH đã và đang làm Nghiên cứu sinh Tiến sĩ ở các nước phát triển (Nhật Bản, Cộng hòa Séc), chiếm tỷ lệ **42,86%**.
- Ứng viên đã xuất bản **05** sách/chương sách, bao gồm:
 - + **01** sách giáo trình (tiếng Việt): Ứng viên là Chủ biên và tác giả duy nhất;
 - + **04** chương sách chuyên khảo (tiếng Anh). Trong đó, có **03** chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, **02** chương sách ứng viên là tác giả chính (tác giả đầu và tác giả liên hệ), và **02** chương sách ứng viên là đồng tác giả.
- Ứng viên đã Chủ trì chỉnh sửa Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường (MEE) sau thời gian đào tạo thí điểm vào năm 2021. Vai trò của ứng viên là Tổ trưởng của Tổ chuyên gia chỉnh sửa Chương trình đào tạo. Chương trình sau chỉnh sửa đã được đưa vào giảng dạy.
- Là Giám đốc Chương trình, ứng viên đã lãnh đạo tập thể hoàn thành Kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN) đối với Chương trình Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường. Chương trình Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường đã được nhận chứng chỉ của AUN-QA (số AP717VNUHNOTC21, ngày 8/11/2021).

14.2. Kết quả nghiên cứu khoa học

- Ứng viên là thành viên chính của **02** nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN;
- Ứng viên đã Chủ trì **06** đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH) từ cấp cơ sở trở lên:
 - + **01** đề tài NAFOSTED;
 - + **01** đề tài của Trung tâm hỗ trợ nghiên cứu châu Á, ĐHQGHN;
 - + **04** đề tài của Trường Đại học Việt Nhật.
- Đã công bố **29** bài báo khoa học (BBKH) và **13** báo cáo khoa học (BCKH), trong đó có **27** BBKH ISI/Scopus, **08** bài là tác giả chính.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- **01** lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Đại học Quốc gia Hà Nội;
- **04** lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Trường Đại học Việt Nhật;
- **01** lần được nhận Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- **03** lần được nhận Bằng khen của Đại học Quốc gia Hà Nội;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- **01** lần được nhận Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam do Quỹ Giải thưởng Tài năng nữ Việt Nam trao tặng;
- **02** lần được nhận Giải thưởng và Quyết định khen thưởng của Trường Đại học Việt Nhật;
- **02** lần được nhận Giải thưởng của Khoa Kỹ thuật và Công nghệ thông tin, Đại học Công nghệ Sydney;
- **01** lần được nhận Giải thưởng dành cho Nghiên cứu sinh Tiến sĩ có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu Tiến sĩ của Đại học Công nghệ Sydney.

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Tổ chức tặng thưởng	Ngày, tháng, năm cấp	Quyết định
1	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2019-2020	Đại học Quốc gia Hà Nội	2/10/2020	Quyết định số 2857/QĐ-ĐHQGHN
2	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Trường Đại học Việt Nhật năm học 2017-2018	Trường Đại học Việt Nhật	5/11/2018	Quyết định số 746/QĐ-ĐHVN
3	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Trường Đại học Việt Nhật năm học 2018-2019	Trường Đại học Việt Nhật	7/10/2019	Quyết định số 528/QĐ-ĐHVN
4	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Trường Đại học Việt Nhật năm học 2019-2020	Trường Đại học Việt Nhật	9/10/2020	Quyết định số 776/QĐ-ĐHVN
5	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Trường Đại học Việt Nhật năm học 2021-2022	Trường Đại học Việt Nhật	18/10/2022	Quyết định số 939/QĐ-ĐHVN
6	Bằng khen cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học tự nhiên và được ứng dụng thực tiễn năm 2020	Bộ Khoa học và Công nghệ	23/02/2021	Quyết định số 294/QĐ-BKHCN
7	Bằng khen dành cho nhà khoa học có thành tích xuất sắc trong công bố quốc tế và sở hữu trí tuệ năm 2020	Đại học Quốc gia Hà Nội	12/01/2021	Quyết định số 63/QĐ-ĐHQGHN
8	Bằng khen dành cho nhà khoa học có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học và đăng ký sở hữu trí tuệ năm 2021	Đại học Quốc gia Hà Nội	28/02/2022	Quyết định số 469/QĐ-ĐHQGHN
9	Bằng khen dành cho nhà khoa học đạt thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo năm 2023	Đại học Quốc gia Hà Nội	19/01/2024	Quyết định số 231/QĐ-ĐHQGHN
10	Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam	Quỹ Giải thưởng Tài năng nữ Việt Nam	12/10/2021	Quyết định số 19/QĐ-HĐQLQ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

11	Giải thưởng Nghiên cứu Yamamoto dành cho cá nhân có thành tích công bố khoa học xuất sắc nhất	Trường Đại học Việt Nhật	26/11/2021	Quyết định số 842/QĐ-ĐHVN
12	Quyết định khen thưởng cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học năm học 2021-2022	Trường Đại học Việt Nhật	25/08/2022	Quyết định số 741/QĐ-ĐHVN
13	Giải thưởng dành cho Nghiên cứu sinh Tiến sĩ có nhiều công trình khoa học xuất bản trong Tạp chí khoa học có chất lượng cao	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ Thông tin, Đại học Công nghệ Sydney	10/2014	
14	Giải thưởng dành cho Nghiên cứu sinh Tiến sĩ có công trình khoa học xuất bản trong Tạp chí được xếp hạng Xuất sắc trong nghiên cứu của Australia (A hoặc A*)	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ Thông tin, Đại học Công nghệ Sydney	08/2015	
15	Giải thưởng dành cho Nghiên cứu sinh Tiến sĩ có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu Tiến sĩ	Đại học Công nghệ Sydney	9/5/2017	

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không bị kỷ luật.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đối chiếu với các tiêu chuẩn nhà giáo nêu trong Luật giáo dục 2019, ứng viên nhận thấy bản thân đã đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn nhà giáo về tư cách đạo đức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy tại trường Đại học như sau:

1.1. Tiêu chuẩn nhà giáo

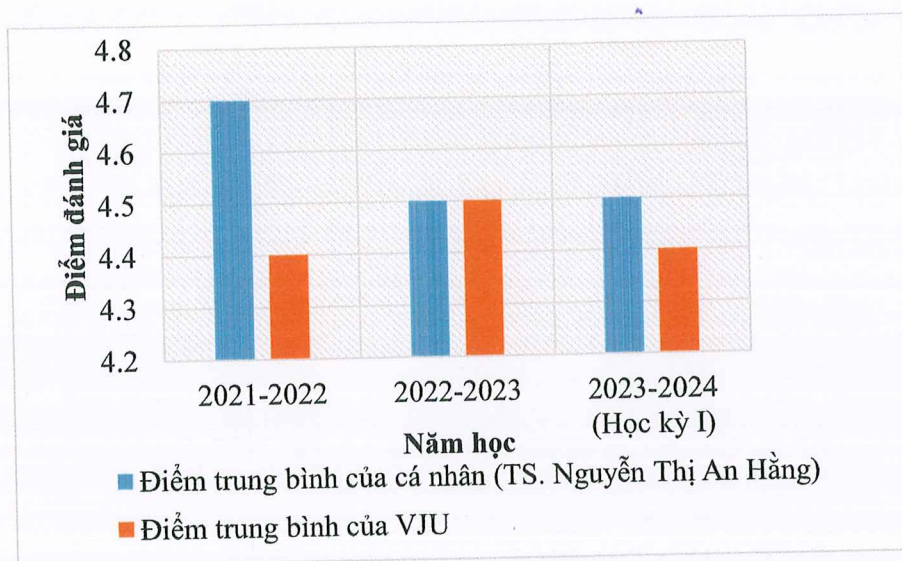
- Ứng viên có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, luôn chấp hành đầy đủ mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các quy định của Nhà trường.
- Ứng viên có tư cách, phẩm chất đạo đức và tư tưởng tốt; có lối sống trong sạch, lành mạnh, giản dị, hòa đồng, giúp đỡ mọi người xung quanh; có quan hệ đúng mực với đồng nghiệp và người học.
- Ứng viên không ngừng học tập và tham gia bồi dưỡng để nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn:
 - 1) Ứng viên tốt nghiệp Đại học ngành Sinh học tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN vào năm 1996, đạt loại **Xuất sắc**;
 - 2) Với thành tích học tập xuất sắc ở bậc Đại học, ứng viên được **chuyển tiếp lên bậc đào tạo Thạc sĩ** tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, và tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Khoa học Đất và Môi trường năm 1999;

- 3) Ứng viên vinh dự được nhận **học bổng toàn phần của Chính phủ Úc** (Australia Awards Scholarship) làm Nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Đại học Công nghệ Sydney (UTS) năm 2011, và được nhận bằng Tiến sĩ chuyên ngành Kỹ thuật môi trường năm 2015.
- Bên cạnh đó, ứng viên còn không ngừng nâng cao nghiệp vụ sư phạm để áp dụng vào công tác giảng dạy. Ứng viên đã hoàn thành các khóa đào tạo/tập huấn và được cấp:
 - 1) Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm ngày 29/11/2016, xác nhận đã hoàn thành chương trình **“Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng”** từ ngày 10/08/2016 đến ngày 10/11/2016, tại Hội đồng thi Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, xếp loại Giỏi.
 - 2) Chứng nhận hoàn thành **Chương trình Đồng sáng tạo tri thức “Kỹ thuật môi trường”** tại Đại học Tokyo (UoT) và Đại học Ritsumeikan (RITs), từ ngày 16/02/2016 đến ngày 12/03/2016 do Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) thuộc Chương trình Hợp tác Quốc tế của Chính phủ Nhật Bản tổ chức.
 - 3) Chứng nhận hoàn thành **Chương trình Đồng sáng tạo tri thức về “Kỹ thuật môi trường”** phối hợp với Khoa Kỹ thuật hệ thống môi trường, Đại học Ritsumeikan (RITs), từ ngày 9/11/2017 đến ngày 17/11/2017 do Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) thuộc Chương trình Hợp tác Quốc tế của Chính phủ Nhật Bản tổ chức.
 - 4) Chứng chỉ **Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản** (Đạt chuẩn theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT) ngày 11/12/2019, xếp loại Giỏi.
 - 5) Chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo/tập huấn: **“Tự đánh giá và viết báo cáo tự đánh giá cấp chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo và AUN-QA”** ngày 19/02/2021 của Viện đảm bảo chất lượng giáo dục, ĐHQGHN.
 - 6) Chứng nhận hoàn thành Chương trình tập huấn: **“Phương pháp giảng dạy mới và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy cho giảng viên, giáo viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội”** ngày 31/07/2023 theo Quyết định số 50/QĐ-ĐBCL ngày 28/07/2023 của Viện đảm bảo chất lượng giáo dục, ĐHQGHN.
- Ứng viên có lý lịch bản thân rõ ràng, có lập trường vững vàng, và lý tưởng sống lành mạnh.
- Bản thân được đào tạo bài bản, đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ.
- Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

1.2. Nhiệm vụ nhà giáo

1.2.1. Nhiệm vụ đào tạo

Ứng viên thực hiện đầy đủ và vượt số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp và số giờ chuẩn quy đổi theo quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Các lớp học phần do ứng viên phụ trách luôn được người học đánh giá tốt với điểm số trung bình từ 4,5-4,7/5,0. Điểm số này luôn bằng hoặc cao hơn điểm số trung bình của Trường Đại học Việt Nhật (Hình 1).



Hình 1. Điểm đánh giá trung bình của người học trong 3 năm học cuối

(Nguồn: Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Việt Nhật)

Bên cạnh đó, ứng viên còn tích cực hướng dẫn học viên cao học (HVCH) hoàn thành tốt nghiên cứu luận văn Thạc sĩ. Ứng viên đã hướng dẫn chính **07 HVCH** bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ. Trong đó, **03 HVCH** tiếp tục theo học các chương trình đào tạo Tiến sĩ ở các nước tiên tiến (Nhật Bản, Cộng hòa Séc), chiếm tỷ lệ **42,86%**.

Ứng viên là Chủ biên và tác giả duy nhất của **01** sách giáo trình. Đồng thời, ứng viên là tác giả của **04** chương sách chuyên khảo bằng tiếng Anh. Trong đó, có **02** chương sách ứng viên là tác giả đầu và tác giả liên hệ, **02** chương sách ứng viên là đồng tác giả, **03** chương sách được nhà xuất bản uy tín thế giới xuất bản.

Ngoài ra, ứng viên còn tích cực tham gia vào các hoạt động đào tạo của Chương trình Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường (MEE) và Trường Đại học Việt Nhật (VJU):

- Ứng viên là **Thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo** của Trường Đại học Việt Nhật nhiệm kỳ 2022-2024.
- Ứng viên là thành viên **Ban giáo trình** của Trường Đại học Việt Nhật
- Năm 2020, ứng viên là **Phó Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường** (Quyết định số 1049/ĐHVN-ĐBCL ngày 14/12/2020), phụ trách chung viết báo cáo tự đánh giá chương trình và là Trưởng nhóm 1. Kết quả là Chương trình Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường đã hoàn thành kiểm định AUN-QA và được nhận chứng chỉ của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (Số AP717VNUHNOTC21, ngày 8/11/2021).
- Năm 2021, ứng viên là **Tổ trưởng Tổ chuyên gia điều chỉnh Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường** sau đào tạo thí điểm (Quyết định số 406/QĐ-ĐHVN, ngày 14/06/2021 về việc thành lập tổ chuyên gia điều chỉnh Chương trình đào tạo thạc sĩ Kỹ thuật môi trường). Chương trình sau điều chỉnh đã được đưa vào áp dụng thực tế (Quyết định số 551/QĐ-ĐHVN, ngày 30/07/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật môi trường sau điều chỉnh).

Trong thời gian diễn ra đại dịch COVID-19, ứng viên đã tích cực tham gia các khóa tập huấn về giảng dạy trực tuyến sử dụng LMS, Zoom, Team, Google meet, và Google classroom. Ứng viên đã chủ động áp dụng các phần mềm này vào giảng dạy trực tuyến trong thời gian giãn cách xã hội do COVID-19.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1.2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học

- Ứng viên là thành viên chính của **02** Nhóm nghiên cứu mạnh cấp Đại học Quốc gia Hà Nội.
 - + Nhóm nghiên cứu “**Công nghệ môi trường xanh và tái chế chất thải**” (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN);
 - + Nhóm nghiên cứu “**Thu hồi tài nguyên và tái tạo năng lượng bền vững**” (Viện Tài nguyên và Môi trường, ĐHQGHN).
- Ứng viên đã chủ trì thành công **06** nhiệm vụ KHCN (đã nghiệm thu):
 - + **01** đề tài NAFOSTED (mã số: 105.99-2018.13);
 - + **01** đề tài của Trung tâm hỗ trợ nghiên cứu châu Á, ĐHQGHN (mã số: CA.18.11);
 - + **04** đề tài của Trường Đại học Việt Nhật (mã số: VJU.CS.17.02, VJU.JICA.18.02, VJU.JICA.21.02, VJU.CS.21.02).
- Ứng viên đang thực hiện **05** nhiệm vụ KHCN sau:
 - + Chủ trì **01** đề tài cấp ĐHQGHN (mã số: QG.22.26);
 - + Là thành viên của **02** đề tài NAFOSTED (mã số: 105.08-2021.32, NCUD.02-2022.10);
 - + Là thành viên của **02** đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội (mã số: QG.23.52, QG.23.51).
- Ứng viên đã công bố **42** BBKH và BCKH, bao gồm:
 - + **27** BBKH đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín (ISI/Scopus), trong đó có **08** bài ứng viên là tác giả chính;
 - + **02** bài đăng trên các tạp chí khoa học quốc gia;
 - + **13** BCKH toàn văn đăng trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế có mã số ISBN;
 - + **20** BBKH ISI, Q1, chiếm **74,1%** số BBKH ISI/Scopus của ứng viên;
 - + **03** BBKH thuộc **Top 5%** thế giới, chiếm **11,11%** số BBKH ISI/Scopus của ứng viên.
- Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn): 1925, h index = 18, i10 index = 26 (tính đến ngày 25/06/2024) <https://scholar.google.com/citations?user=i38L8qwAAAAJ&hl=vi>
- Bên cạnh đó, ứng viên còn là phản biện khoa học cho:
 - + **02** Quỹ tài trợ nghiên cứu khoa học: NAFOSTED (Việt Nam), LASER PULSE (Mỹ).
 - + **06** Tạp chí quốc tế uy tín (ISI/Scopus): Science of the Total Environment (Hà Lan), Journal of Water Process Engineering (Anh), Environmental Technology and Innovation (Hà Lan), Bioresource Technology Reports (Anh), Case Studies in Chemical and Environmental Engineering (Anh), Journal of Water Sustainability (Australia).
 - + **02** Tạp chí quốc gia: Tạp chí Khoa học Trái đất (Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam), Tạp chí Khoa học Việt Nam (Đại học Quốc gia Hà Nội).
 - + **06** luận án Tiến sĩ
 - + **30** luận văn Thạc sĩ

1.2.3. Nhiệm vụ phục vụ cộng đồng

Bên cạnh nghiên cứu cơ bản, ứng viên còn chú trọng tiến hành các nghiên cứu có tính ứng dụng cao trong khuôn khổ hợp tác với doanh nghiệp. Cụ thể, ứng viên hiện là Cố vấn Môi trường cho Nguyên Khôi Farm, Công ty hàng đầu ở Việt Nam về sản xuất và phân phối thực phẩm hữu cơ từ mô hình nông nghiệp và tiêu dùng bền vững “Từ trang trại tới bàn ăn”. Ứng viên là người đồng hành, tư vấn, và hỗ trợ Nguyên Khôi Farm từ những ngày đầu thành lập, từng bước xây dựng thành công mô hình “**Nông nghiệp hữu cơ tuần hoàn**” <https://nguyenkhoifarm.com/doi-ngu/>. Mô hình này đã giành được **Giải Nhì** cuộc thi “**2019 Proof of Concept Competition**” tìm kiếm ý tưởng sáng tạo thích ứng với biến đổi khí hậu, do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức, và World Bank tài trợ.

1.2.4. Các nhiệm vụ khác

Sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ ở Australia và về nước công tác tại Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN, ứng viên đã có nhiều hoạt động hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học chung với Nhóm nghiên cứu của GS. TS. Ngô Hữu Hào, Giáo sư hướng dẫn ứng viên làm Nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Đại học Công nghệ Sydney, Australia. Cụ thể, Trường Đại học Việt Nhật (VJU) đã phối hợp với Đại học Công nghệ Sydney (UTS) và một số đối tác khác đồng tổ chức thành công loạt Hội thảo quốc tế Công nghệ xanh cho môi trường nước bền vững (GTSW2017, GTSW2019), Công nghệ xanh cho môi trường bền vững (GTSE2022), Công nghệ và chiến lược thực hành không phát thải (PZETS2023), và sắp tới là GTSE2024 [Committees - GTSE24](#)¹. Trong đó, ứng viên là Đồng Chủ tọa chuỗi hội thảo GTSE và là Đại diện Quốc gia tại Việt Nam của Hiệp hội thực hành không phát thải của Úc - châu Á (APZES) mà GS. Ngô Hữu Hào là nhà sáng lập và Chủ tịch (<https://apzes.org/board-of-management>). Đến nay, ứng viên cùng với Nhóm nghiên cứu của GS. TS. Ngô Hữu Hào đã công bố chung 02 chương sách chuyên khảo tiếng Anh, 11 BBKH (100% thuộc các Tạp chí ISI, Q1, trong đó có 03 BBKH thuộc Top 5% thế giới).

Là giảng viên của Trường Đại học Việt Nhật, ứng viên cũng tích cực phát triển hợp tác quốc tế Việt Nam - Nhật Bản. Ứng viên bắt đầu hợp tác với Nhóm nghiên cứu của GS. TS. Satoshi Soda, Đại học Ritsumeikan, Nhật Bản từ năm 2018, khi 02 HVCH do ứng viên hướng dẫn (Đinh Thị Tố Uyên và Nguyễn Thị Thương) trở thành Nghiên cứu sinh Tiến sĩ dưới sự hướng dẫn của GS. TS. Satoshi Soda. Đến nay, ứng viên đã có 04 BBKH chung với Nhóm nghiên cứu của GS. Satoshi Soda (100% thuộc các Tạp chí ISI, Q1, trong đó có 01 BBKH thuộc Top 5% thế giới).

Sau khi trở thành giảng viên của Chương trình Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường (MEE), Trường Đại học Việt Nhật (VJU), ứng viên được phân công đảm nhận một số vị trí như: **Điều phối Chương trình đào tạo** (8/2017 - 7/2020), **Giám đốc Chương trình đào tạo** (8/2020 đến nay). Bên cạnh đó, ứng viên còn là **Phó Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường** (Quyết định số 1049/ĐHVN-ĐBCL ngày 14/12/2020), đảm nhận vị trí Trưởng nhóm chuyên trách 1 và Phụ trách chung viết báo cáo tự đánh giá của chương trình. Ứng viên đã chỉ đạo tập thể hoàn thành kiểm định Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường theo bộ tiêu chuẩn của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN) và đã được AUN cấp **Chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định quốc tế AUN-QA** (số chứng chỉ AP717VNUHNOCT21, ngày 8/11/2021). Ngoài ra, hàng năm ứng viên đều chỉ đạo tập thể hoàn thành các báo cáo hậu kiểm định, biên soạn các tài liệu và thông tin quảng bá tuyển sinh.

Ứng viên đã Chủ trì và tham gia tổ chức thành công 10 Hội thảo quốc tế với vai trò Ban tổ chức, Diễn giả, Thư ký Hội thảo, Chủ tọa phiên họp, và Đồng Chủ tọa Hội thảo.

Vào năm 2020, Khoa Công nghệ và Kỹ thuật tiên tiến (FATE) được thành lập. Đến nay, FATE có 05 Chương trình đào tạo trình độ Đại học và 04 Chương trình đào tạo trình độ Cao học, trong đó có Chương trình Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường (MEE). Những thành tích trong giảng dạy và nghiên cứu của MEE, mà ứng viên là Giám đốc Chương trình đào tạo, đã đóng góp quan trọng vào thành tích chung của FATE với 02 danh hiệu **Tập thể Lao động Xuất sắc cấp ĐHQGHN** năm học 2021-2022 (Quyết định số 3368/QĐ-ĐHQGHN, ngày 05/10/2022), và năm học 2022-2023 (Quyết định số 3240/QĐ-ĐHQGHN, ngày 31/08/2023).

Với những đóng góp tích cực và toàn diện cho Chương trình Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường (MEE), Khoa Công nghệ và Kỹ thuật tiên tiến (FATE), và Trường Đại học Việt Nhật (VJU), ứng viên đã vinh dự được nhận 04 danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở**, 01 danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Đại học Quốc gia Hà Nội**, 03 **Bằng khen của Đại học Quốc gia Hà Nội**, 01 **Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ**, và 01 **Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam**.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **06** năm 11 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn (Chính)	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019			02		49,5	164,3	213,8/409,6/229,5
2	2019-2020			01		49,5	193,5	243,0/441,2/229,5
3	2020-2021			02		63,5	111,8	175,3/337,7/217
03 năm học cuối								
4	2021-2022					96,5	214,3	310,8/382,8/216
5	2022-2023			02		112,6	217,7	330,3/493,7/216
6	2023-2024					156,9	277,5	434,5/517,5/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ ☒ hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Australia năm 2015.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN, số bằng: B107850; năm cấp: 1998.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường, Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN.

d) Đối tượng khác ; ☐ Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thương		x	x		Từ 28/12/2018 đến 30/06/2019	Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	15/07/2019
2	Vũ Thị Thom		x	x		Từ 28/12/2018 đến 30/06/2019	Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	15/07/2019
3	Lê Thị Vân		x	x		Từ 31/12/2019 Đến 30/06/2020	Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	30/09/2020
4	Cao Thi Thùy Giang		x	x		Từ 31/12/2020 đến 30/06/2021	Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	31/08/2021
5	Nguyễn Thị Thu Hòa		x	x		Từ 31/12/2020 đến 30/06/2021	Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	31/08/2021
6	Nguyễn Quang Hưng		x	x		Từ 30/12/2022 đến 30/06/2023	Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	25/07/2023
7	Bùi Thị Hằng		x	x		Từ 30/12/2022 đến 30/06/2023	Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	25/07/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ (TRƯỚC NĂM 2015): Không có						
II	SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ (TỪ NĂM 2015 ĐẾN NAY):						
1	Green Technologies for Sustainable Water Management	CK	American Civil Engineering Society (USA), 2016	85 tác giả cho toàn bộ sách; 05 tác giả cho	Huu Hao Ngo, Wenshan Guo, Rao Y. Surampalli, Tian C. Zhang	Chapter 14: Agricultural By-Products for Phosphorous Removal and Recovery from	Xác nhận của Trường Đại học Việt Nhật, ngày 26/06/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

			(ISBN 9780784414422)	Chương 14		Water and Wastewater: A Green Technology (Trang 491-531)	
2	Algae-based Biomaterials for Sustainable Development	CK	Elsevier (United Kingdom), 2022 (ISBN: 978-0-323-96142-4)	67 tác giả cho toàn bộ sách; 03 tác giả cho Chương 15	Huu Hao Ngo, Wenshan Guo, Ashok Pandey, Jo-Shu Chang, Duu-Jong Lee	Chapter 15: Case Studies of Algae-based Biomaterial for Environmental Remediation (Trang 291-320)	Xác nhận của Trường Đại học Việt Nhật, ngày 26/06/2024
3	Valorization of Biomass Wastes for Environmental Sustainability: Green Practices for Rural Circular Economy	CK	Springer (USA), 2024 (ISBN: 978-3-031-52484-4)	63 tác giả cho toàn bộ sách; 03 tác giả cho Chương 6	Arun Lal Srivastav, Abhishek Kumar Bhardwaj, Mukesh Kumar	Chapter 6: A State of the Art of Biofuel Production Using Biomass Wastes: Future Perspectives (Trang 115-132)	Xác nhận của Trường Đại học Việt Nhật, ngày 26/06/2024
4	Valorization of Biomass Wastes for Environmental Sustainability: Green Practices for Rural Circular Economy	CK	Springer (USA), 2024 (ISBN: 978-3-031-52484-4)	63 tác giả cho toàn bộ sách; 03 tác giả cho Chương 11	Arun Lal Srivastav, Abhishek Kumar Bhardwaj, Mukesh Kumar	Chapter 11: Pre-treatment techniques for derivation of value-added products from agro-waste biomass (Trang 207-221)	Xác nhận của Trường Đại học Việt Nhật, ngày 26/06/2024
5	Giáo trình Khoa học toàn cầu và môi trường	GT	Đại học Quốc gia Hà Nội (Việt Nam), 2024 Mã số: 2L-43ĐH2024 Quyết định xuất bản số 245LK-XH/QĐ-NXB ĐHQGHN, ngày 26/3/2024 (ISBN: 978-604-43-0191-4)	01 tác giả cho toàn bộ sách	Nguyễn Thị An Hằng	Toàn bộ sách (Trang 0-318)	Quyết định số 299/QĐ-ĐHVN, ngày 16/4/2024

Trong đó:

- 02 (số TT 2, 3) chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS.
- 01 sách giáo trình (số TT 5) do nhà xuất bản có uy tín trong nước xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau TS.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận tiến sĩ (trước năm 2015): Không có					
II Sau khi được công nhận tiến sĩ (từ năm 2015 đến nay):					
1	Nghiên cứu phát triển mô hình bãi lọc trồng cây kiểu lai dựa trên vật liệu hấp phụ bản địa để nâng cao hiệu quả xử lý phospho trong nước thải chăn nuôi lợn ở vùng Đồng bằng sông Hồng, Việt Nam.	CN	Mã số 105.99-2018.13, Cấp Bộ	01/12/2018-12/2021	12/12/2021 Xếp loại KQ: Đạt
2	Nghiên cứu sử dụng xỉ than nhà máy nhiệt điện làm chất nền trong bãi lọc trồng cây để nâng cao hiệu quả xử lý phospho trong nước thải chăn nuôi lợn sau biogas.	CN	Mã số: CA.18.11, Cấp Bộ	10/2018-10/2020	13/11/2020 Xếp loại KQ: Xuất sắc
3	Nghiên cứu đặc tính nước rỉ rác tại bãi chôn lấp rác thải Nam Sơn, Hà Nội (trước và sau khi qua hệ thống xử lý của Công ty CP ĐTXD&TM Phú Điền).	CN	Mã số: VJU.CS.17.02, Cấp Cơ sở	20/09/2017-20/12/2017	29/12/2017 Xếp loại KQ: Đạt
4	Urban and rural environment improvement in Vietnam	CN	Mã số: VJU.JICA.18.02, Cấp Cơ sở	27/04/2018-27/02/2020	8/4/2021 Xếp loại KQ: Đạt
5	Nghiên cứu chế tạo hydrochar từ vỏ tôm thải làm chất hấp phụ mới để xử lý nước thải bị ô nhiễm photpho.	CN	Mã số: VJU.CS.21.02, Cấp Cơ sở	15/04/2021-15/12/2021	15/12/2021 Xếp loại KQ: Xuất sắc
6	Enhancing climate change adaptation for	CN	Mã số: VJU.JICA.21.02,	05/05/2021-31/03/2024	29/05/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

sustainable agricultural development in Vietnam		Cấp Cơ sở		Xếp loại KQ: Đạt
--	--	-----------	--	------------------

Chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIỀN SĨ (TRƯỚC NĂM 2015)							
	Bài báo khoa học quốc tế uy tín (ISI/Scopus)							
1	Feasibility of iron-loaded okara for biosorption of phosphorous in aqueous solutions https://doi.org/10.1016/j.biortech.2013.09.133	6	x	Bioresource Technology (ISSN: 0960-8524)	ISI (IF: 5.039, Q1)	69	Volume 150, December 2013, Pages 42-49	08/10/2013
2	A comparative study on different metal-loaded soybean milk by-product okara for biosorption of phosphorus from aqueous solution https://doi.org/10.1016/j.biortech.2014.06.075	7	x	Bioresource Technology (ISSN: 0960-8524)	ISI (IF: 4.494, Q1)	55	Volume 169, October 2014, Pages 291-298	08/07/2014
3	Phosphorus elimination from aqueous solution using 'zirconium loaded okara' as a biosorbent https://doi.org/10.1016/j.biortech.2014.07.069	7	x	Bioresource Technology (ISSN: 0960-8524)	ISI (IF: 4.494, Q1)	44	Volume 170, October 2014, Pages 30-37	24/07/2014

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Adsorption of phosphate from aqueous solution and sewage using zirconium-loaded okara (ZLO): Fixed-bed column study https://doi.org/10.1016/j.scitotenv.2015.03.126	7	x	Science of the Total Environment (ISSN: 0048-9697)	ISI (IF: 3.976, Q1)	157	Volume 523, 1 August 2015, Pages 40-49	07/04/2015
II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ (TỪ NĂM 2015 ĐẾN NAY)								
Bài báo khoa học quốc tế uy tín (ISI/Scopus)								
5	Public perception on biofuel usage in Vietnam https://doi.org/10.1080/17597269.2018.1442667	16		Biofuels (ISSN: 1759-7269)	Scopus (IF 2.14, Q3)	6	12(1), 21-33	23/01/2018
6	Uptake of arsenic and heavy metals by native plants growing near Nui Phao multi-metal mine, northern Vietnam https://doi.org/10.1016/j.apgeochem.2019.104368	9		Applied Geochemistry (ISSN: 0883-2927)	ISI (IF 2.903, Q2)	43	Volume 108, September 2019, 104368, Pages 1-12	21/06/2019
7	Pilot-scale removal of arsenic and heavy metals from mining wastewater using adsorption combined with constructed wetland https://doi.org/10.3390/min9060379	10		Minerals (ISSN: 2075-163X)	ISI (IF 2.380, Q2)	37	9(6), 379-395	23/06/2019
8	Bio-inspired broadband absorbers induced by copper nanostructures on natural leaves https://doi.org/10.1038/s41598-020-59960-x	6		Scientific Reports (ISSN: 2045-2322 (online))	ISI (IF 4.120, Q1)	7	10(1), 3243	24/02/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9	Nutrient removal by duckweed from anaerobically treated swine wastewater in lab-scale stabilization ponds in Vietnam https://doi.org/10.1016/j.scitotenv.2020.137854	5		Science of The Total Environment (ISSN: 0048-9697)	ISI (IF 7.963, Q1)	40	Volume 722, 20 June 2020, 137854	10/03/2020
10	White hard clam (<i>Meretrix lyrata</i>) shells media to improve phosphorus removal in lab-scale horizontal sub-surface flow constructed wetlands: Performance, removal pathways, and lifespan https://doi.org/10.1016/j.biortech.2020.123602	10	x	Bioresource Technology (ISSN: 0960-8524)	ISI (IF 9.642, Q1), Top 5%	29	Volume 312, September 2020, 123602	30/05/2020
11	Poly-and perfluoroalkyl substances in water and wastewater: A comprehensive review from sources to remediation https://doi.org/10.1016/j.jwpe.2020.101393	9		Journal of Water Process Engineering (ISSN: 2214-7144)	ISI (IF 3.465, Q1)	194	Volume 36, August 2020, 101393	05/06/2020
12	White hard clam (<i>Meretrix lyrata</i>) shells as novel filter media to augment the phosphorus removal from wastewater https://doi.org/10.1016/j.scitotenv.2020.140483	12	x	Science of The Total Environment (ISSN: 0048-9697)	ISI (IF 7.963, Q1)	21	Volume 741, 1 November 2020, 140483	23/06/2020
13	Applying a new pomelo peel derived	9		Bioresource Technology	ISI (IF 9.642, Q1), Top 5%	47	Volume 318,	23/07/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	biochar in microbial fell cell for enhancing sulfonamide antibiotics removal in swine wastewater https://doi.org/10.1016/j.biortech.2020.123886			(ISSN: 0960-8524)			December 2020, 123886	
14	Synthesis and optical characterization of asymmetric multilayer metal- insulator nanocrescent in aqueous solutions DOI 10.35848/1882-0786/abc8ac	8		Applied Physics Express (ISSN: 1882-0778)	ISI (IF 3.086, Q1)	2	13(12), 122004	20/11/2020
15	Metal salt-modified biochars derived from agro-waste for effective congo red dye removal https://doi.org/10.1016/j.envres.2021.111492	13		Environmenta l Research (ISSN: 0013-9351)	ISI (IF 5.715, Q1)	71	Volume 200, September 2021, 111492	09/06/2021
16	Enhancement of phosphate adsorption by chemically modified biochars derived from <i>Mimosa pigra</i> invasive plant https://doi.org/10.1016/j.cscee.2021.100117	7		Case Studies in Chemical and Environmenta l Engineering (ISSN: 2666-0164)	Scopus	18	Volume 4, December 2021, 100117	13/07/2021
17	Durable, scalable and affordable iron (III) based coconut husk photothermal material for highly efficient solar steam generation https://doi.org/10.1016/j.desal.2021.115280	9		Desalination (ISSN: 0011-9164)	ISI (IF 11.211, Q1)	49	Volume 518, 15 December 2021, 115280	05/08/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

18	Novel Cu and leaf nanostructure-based photothermal bio-material for efficient solar steam generation https://doi.org/10.1002/adsu.202100159	8		Advanced Sustainable Systems (ISSN: 2366-7486)	ISI (IF 6.737, Q1)	15	5(10), 2100159	12/08/2021
19	Hybrid use of coal slag and calcined ferralsol as wetland substrate for improving phosphorus removal from wastewater https://doi.org/10.1016/j.cej.2021.132124	10	x	Chemical Engineering Journal (ISSN: 1385-8947)	ISI (IF 16.744, Q1), Top 5%	10	Volume 428, 15 January 2022, 132124	02/09/2021
20	A dual chamber microbial fuel cell based biosensor for monitoring copper and arsenic in municipal wastewater https://doi.org/10.1016/j.scitotenv.2021.152261	10		Science of The Total Environment (ISSN: 0048-9697)	ISI (IF 10.753, Q1)	37	Volume 811, 10 March 2022, 152261	10/12/2021
21	Facile preparation of reduced graphene oxide for removing tetracycline from water: kinetics and thermodynamics studies https://doi.org/10.1080/01496395.2021.2013891	5		Journal of Separation Science and Technology (ISSN: 0149-6395)	ISI (IF 2.799, Q2)	10	Volume 57, 2022, Issue 12, Pages 1872-1883	16/12/2021
22	Recycling clamshell as substrate in lab-scale constructed wetlands for heavy metal removal from simulated acid mine drainage	4		Process Safety and Environmental Protection (ISSN: 0957-5820)	ISI (IF 7.926, Q1)	24	Volume 165, September 2022, Pages 950-958	18/04/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	https://doi.org/10.1016/j.psep.2022.04.026							
23	Fabrication of wood-plastic composites as biocarriers in moving bed biofilm reactors https://doi.org/10.14233/ajchem.2022.23528	6		Asian Journal of Chemistry (ISSN: 0970-7077)	ISI (IF 1.68, Q4)	-	34(5), 1091-1096	20/04/2022
24	Fe(III)-natural polyphenols bilayer coatings on fingered citron as a novel photothermal material for sustainable seawater desalination https://doi.org/10.1016/j.desal.2022.115873	8		Desalination (ISSN: 0011-9164)	ISI (IF 11.211, Q1)	12	Volume 537, 1 September 2022, 115873	27/05/2022
25	Adsorptive removal of phosphate from aqueous solutions using low-cost modified biochar-packed column: Effect of operational parameters and kinetic study https://doi.org/10.1016/j.chemosphere.2022.136628	13		Chemosphere (ISSN: 0045-6535)	ISI (IF 8.943, Q1)	10	Volume 309, Part 1, December 2022, 136628	28/09/2022
26	Brilliant green biosorption from aqueous solutions on okara: equilibrium, kinetic and thermodynamic studies https://doi.org/10.2965/jwet.22-059	2	x	Journal of Water and Environment Technology (ISSN: 1348-2165)	ISI (IF 1.1, Q2)	1	21(1), 30-40	10/02/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

27	Natural cellulose fiber derived photothermal aerogel for efficient and sustainable solar desalination https://doi.org/10.1021/acs.langmuir.3c00297	8		Langmuir (ISSN: 0743-7463)	ISI (IF 4.311, Q1)	12	39(19), 6780-6793	04/05/2023
Bài báo khoa học trong nước								
28	Hiện trạng công nghệ xử lý nước thải theo hướng phát triển bền vững https://b.vjst.vn/index.php/ban_b/article/view/463	8		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam (ISSN: 1859-4794)	Bộ Khoa học và Công nghệ	-	61(1), 50-57	25/01/2019
29	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý ô nhiễm nước thải giàu photpho bằng cây sả chanh (<i>Cymbopogon citratus</i>) và cỏ chịu ngập (<i>Ubon paspalum</i>) https://sti.vista.gov.vn/tw/Pages/tai-lieu-khcn.aspx?ItemID=327433	3	x	Tạp chí Môi trường (ISSN: 2615-9597)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	-	Số đặc biệt (SI) 2021, 140-145	21/08/2021
Báo cáo khoa học trong kỷ yếu Hội thảo có mã số ISBN								
30	Water quality in Thanh Luong rice vermicelli and fresh noodle craft village, Thanh Oai district, Hanoi, Vietnam https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1755-1315/266/1/012009	4		Proceedings of the IFSFA 2019 (ISSN: 1755-1315)	4 th International Forum on Sustainable Future in Asia/ 4 th NIES International Forum (IFSFA 2019), January 23-24, 2019,	1	IOP Conf. Ser.: Earth Environ. Sci. 266 (2019) 012009, 1-6	23/5/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

					Hanoi, Vietnam			
31	Applicability of zirconium-loaded okara in the removal and recovery of phosphorus from municipal wastewater https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1755-1315/266/1/012004	6	x	Proceedings of the IFSFA 2019 (ISSN: 1755-1315)	IFSFA 2019, January 23-24, 2019, Hanoi, Vietnam	5	IOP Conf. Ser.: Earth Environ. Sci. 266 (2019) 012004, 1-14	23/5/2019
32	Heavy metal speciation in landfill leachate and its association with organic matter https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1755-1315/266/1/012006	4		Proceedings of the IFSFA 2019 (ISSN: 1755-1315)	IFSFA 2019, January 23-24, 2019, Hanoi, Vietnam	7	IOP Conf. Ser.: Earth Environ. Sci. 266 (2019) 012006, 1-13	23/5/2019
33	Sustainability of traditional vermicelli production in Minh Hong village, Ba Vi district, Hanoi, Vietnam https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1755-1315/266/1/012015	3		Proceedings of the IFSFA 2019 (ISSN: 1755-1315)	IFSFA 2019, January 23-24, 2019, Hanoi, Vietnam	1	IOP Conf. Ser.: Earth Environ. Sci. 266 (2019) 012015, 1-12	23/5/2019
34	Equilibrium, kinetic, and thermodynamic studies for phosphorus adsorption from aqueous solutions using natural and calcined ferralsols	1	x	Proceedings of the CISD 2021 (ISBN: 978-604-67-2128-4)	The International Conference on Contemporary Issues in Sustainable Development (CISD 2021), December 7-8, 2021, Hanoi, Vietnam	-	52-58	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

35	Shrimp shell derived hydrochars for phosphorus adsorptive removal from aqueous solutions: isotherm, kinetic, and thermodynamic studies	2	x	Proceedings of the CISD 2021 (ISBN: 978-604-67-2128-4)	CISD 2021, December 7-8, 2021, Hanoi, Vietnam	-	66-72	2021
36	Application of multi-walled carbon nanotubes modified with polyethylene glycol in groundwater treatment	5		Proceedings of the ICSEA2022 (ISBN: 978-604-357-122-6)	International Conference on Sustainability in Environment and Agriculture 2022 (ICSEA2022), November 11-12, 2022, Hanoi, Vietnam	-	105-108	2022
37	Application of multi-walled carbon nanotubes modified with polyethylene glycol in wastewater treatment	6		Proceedings of the ICSEA2022 (ISBN: 978-604-357-122-6)	ICSEA2022, November 11-12, 2022, Hanoi, Vietnam	-	109-114	2022
38	Wastewater treatment by crystallization as struvite combined with Fenton/ozone	5		Proceedings of the ICSEA2022 (ISBN: 978-604-357-122-6)	ICSEA2022, November 11-12, 2022, Hanoi, Vietnam	-	138-147	2022
39	Hybrid treatment of sewage sludge and kitchen waste using hydrothermal carbonization and anaerobic digestion: Mass, energy balance and economic feasibility study	3	x	Proceedings of the ICSEA2022 (ISBN: 978-604-357-122-6)	ICSEA2022, November 11-12, 2022, Hanoi, Vietnam	-	175-183	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

40	Co-hydrothermal carbonization of sewage sludge and kitchen waste for energy and nutrient recovery	3	x	Proceedings of the ICSEA2022 (ISBN: 978-604-357-122-6)	ICSEA2022, November 11-12, 2022, Hanoi, Vietnam	-	184-192	2022
41	Municipal solid waste management toward circular economy in Vang Vieng district, Vientiane province, Lao PDR	3	x	Proceedings of the ICSEA2022 (ISBN: 978-604-357-122-6)	ICSEA2022, November 11-12, 2022, Hanoi, Vietnam	-	193-202	2022
42	Okara-derived hydrochar: Effects of activation on the solid fuel property and adsorption of cationic dye (brilliant green)	2	x	Proceedings of the ICSEA2022 (ISBN: 978-604-357-122-6)	ICSEA2022, November 11-12, 2022, Hanoi, Vietnam	-	213-222	2022

- Trong đó: 04 (số TT 10, 12, 19, và 26) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau Tiến sĩ.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường	Chủ trì Điều chỉnh Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường (sau thời gian đào tạo thí điểm)	Quyết định số 406/QĐ-ĐHVN, ngày 14/06/2021 về việc thành lập tổ chuyên gia điều chỉnh Chương trình đào tạo thạc sĩ Kỹ thuật môi trường	Trường Đại học Việt Nhật	Quyết định số 551/QĐ-ĐHVN, ngày 30/07/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật môi trường (sau điều chỉnh)	Trách nhiệm của UV trong Tổ chuyên gia: Tổ trưởng

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế:

Ứng viên không thiếu các tiêu chuẩn so với quy định.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

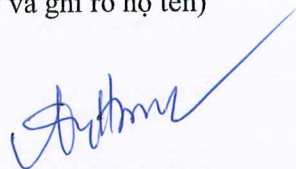
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị An Hằng